

Bản án số: 42/2020/HS-ST

Ngày 04 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Hoàng

Ông Đỗ Tuấn Đức

Ông Phạm Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Khiêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Trang Hoàng Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Nguyễn Thị D (tên gọi khác: Lùn), sinh năm 1993, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký thường trú: Số 107, đường Huỳnh Thúc Kháng, khóm 7, phường 7, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Ấp XL, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Giàu (chết) và bà: Trần Thị Hòa; chồng: Lê Văn T; con: 03 người; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày: 03/4/2020; tạm giam ngày: 11/4/2020; thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh ngày: 14/7/2020; bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo (theo chỉ định):* Luật sư, Ngô Ngọc Thành – Văn phòng Luật sư Huỳnh Quốc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Lê Văn T, sinh năm 1982; nơi cư trú: Ấp XL, xã LVL, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 07 giờ 30 phút ngày 03/4/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cà Mau kết hợp với Công an phường 9, thành phố Cà Mau phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Thị D đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 69B1-

30978 trên đoạn đường Nguyễn Trãi thuộc khóm 3, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, trên xe có bọc ni lon màu đen nghi có chứa chất ma túy. Khi thấy có Công an, D ném bọc nilon màu đen xuống mặt lộ. Lực lượng Công an kiểm tra bọc ni lon màu đen, bên trong có bọc màu vàng xanh, trên bọc màu vàng xanh có dòng chữ “GUANYINWANG”, bên trong bọc màu vàng xanh có bọc nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể màu trắng có hình dạng khối nghi là ma túy. Tiến hành thu giữ và niêm phong bọc nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có tinh thể màu trắng có hình dạng khối (niêm phong có chữ ký của Nguyễn Thị D và người chứng kiến Trần Trung Thành, Trần Hoàng Lâm, Dương Phước Thiện và Nguyễn Quốc Hải).

Tài sản, vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu hồng (đã qua sử dụng cùng sim số 0812722551); 01 xe mô tô biển kiểm soát 69B1-309.78 và tiền Việt Nam 623.000 đồng; 01 bọc nilon màu đen; 01 bọc màu vàng xanh, trên bọc có dòng chữ “GUANYINWANG”.

Tại kết luận giám định số: 79/GĐH-PC09 ngày 05/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong bọc ni lon màu trắng được niêm phong kín trong thùng giấy hình chữ nhật, ký hiệu A3 (M.14/2020) thu giữ ngày 03/4/2020 gửi giám định là ma túy, khối lượng 995,83gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị D khai: Khoảng 16 giờ ngày 02/4/2020 D ngồi một mình ở quán nước của Trần Thị H (mẹ D) tại khu vực ngã ba Chùa thuộc khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau thì có người đàn ông (dáng cao, mập, mang khẩu trang, không rõ họ tên, khoảng 42-43 tuổi) đến hỏi tìm người chạy xe ôm nhưng không có. Một lúc sau, người đàn ông đến nhờ D sáng ngày 03/4/2020 đi nhận dùm ma túy của một nam thanh niên từ thành phố Hồ Chí Minh mang xuống giao, sẽ cho D tiền công 5.000.000 đồng, D đồng ý. Người đàn ông xin số điện thoại của D, để cho nam thanh niên từ thành phố Hồ Chí Minh xuống liên hệ giao ma túy. Người đàn ông hẹn 08 giờ ngày 03/4/2020 quay lại gặp D để nhận ma túy và trả tiền công.

Đến khoảng 05 giờ ngày 03/4/2020, D đang ngủ thì có cuộc gọi nhờ từ số điện thoại 0819522222 gọi đến số điện thoại 0812722551 của D. Đến 06 giờ 15 phút cùng ngày, D thức dậy, gọi điện thoại lại thì có người thanh niên nói đã về tới Cà Mau, kêu D đến khu vực Vincom nhìn thấy xe ô tô 04 chỗ, màu đỏ gặp người thanh niên để nhận ma túy. D điều khiển xe mô tô 69B1-309.78 đến khu vực Vincom, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, thấy có 01 xe ô tô 04 chỗ màu đỏ, biển số 51 (không nhớ các số sau) gặp 01 người thanh niên ở trần, ngồi bên ngoài xe (ôm, cao, nước da ngăm, nói giọng miền nam, khoảng 37-38 tuổi, không rõ họ tên). Thanh niên này treo 01 bọc nilon màu đen đựng ma túy lên xe của D, rồi D chạy xe đi đến khu vực khóm 3, phường 9, thành phố Cà Mau thì phát hiện lực lượng Công an chạy phía sau, nên D ném bọc nilon có chứa ma túy xuống lộ, bị Công an bắt quả tang.

Kết quả xác minh tại quán nước của Trần Thị H, khu vực ngã ba Chùa thuộc khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau, xác định ngày 02/4/2020 quán không hoạt

động do trong đợt cách ly dịch bệnh Covid-19, nên không có ai thấy và biết việc D gặp người đàn ông khoảng 42-43 tuổi tại đây. Tại khu vực Vincom thuộc phường 1, thành phố Cà Mau không có lắp đặt camera, do đó không có dữ liệu để xác minh xe ô tô 04 chỗ, biển số 51 (không rõ các số sau) và người thanh niên khoảng 37-38 tuổi giao ma túy cho D.

Theo văn bản cung cấp thông tin của Trung tâm kinh doanh VNPT - Cà Mau về chi tiết cuộc gọi đi đến của 02 số điện thoại 0812722551 và 0819522222, xác định 02 số điện thoại trên có liên lạc vào các ngày 31/3/2020 (01 cuộc), 01/4/2020 (01 cuộc), 02/4/2020 (02 cuộc) và 03/4/2020 (03 cuộc). Nguyễn Thị D chỉ thừa nhận số điện thoại 0812722551 của D có liên lạc với số điện thoại 0819522222 vào ngày 03/4/2020 như D đã trình bày, các ngày còn lại không có liên lạc với nhau.

Kết quả xác minh sim điện thoại số 0819522222 người đăng ký thuê bao là Lê Minh T, địa chỉ: Tổ 7, thị trấn Quang Minh, huyện Mê Linh, Hà Nội. T khai đầu năm 2019 có đăng ký sử dụng sim số điện thoại này. Đến khoảng tháng 4/2019, bị mất điện thoại kèm sim và không đăng ký sử dụng lại, nên hiện tại không biết ai là người sử dụng sim điện thoại này. T không quen biết và liên hệ với Nguyễn Thị D.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-P1 ngày 04/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Thị D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định cáo trạng truy tố.

Bị cáo Nguyễn Thị D thừa nhận sáng ngày 03/4/2019 có thực hiện việc đi nhận ma túy thuê cho người đàn ông mới gặp giá 5.000.000 đồng, bị bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 4 Điều 249; điểm n khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị D từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Tịch thu tiêu hủy ma túy vật chứng vụ án; tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại và 623.000 đồng tang vật thu giữ; trả lại cho Lê Văn T 01 xe mô tô biển số kiểm soát 69B1-309.78.

Luật sư bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, học thức thấp, nhận thức pháp luật kém nên chấp nhận đi lấy hộ ma túy cho người khác để được hưởng lợi 5.000.000 đồng. Bị cáo phạm tội do lạc hậu, không tiền án, tiền sự, lúc phạm tội đang mang thai hiện đã sinh con nhỏ, gia đình bị cáo có người thân có công với nước. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt có giảm nhẹ đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị D khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 16 giờ, ngày 02/4/2020, tại quán nước của bà Trần Thị H (mẹ bị cáo) ở khóm 7, phường 7, thành phố Cà Mau, có một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) đến nhờ bị cáo vào sáng ngày 03/4/2020 nhận ma túy giùm, sẽ trả tiền công 5.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Đến khoảng 06 giờ 15 phút ngày 03/4/2020, khi thức dậy thấy điện thoại có cuộc gọi nhờ, bị cáo gọi lại gặp nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) kêu đến khu vực Vincom thuộc phường 1, thành phố Cà Mau để nhận ma túy. Bị cáo điều khiển xe mô tô đến nhận ma túy, trên đường quay về đến khu vực thuộc khóm 3, phường 9, thành phố Cà Mau bị Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, lúc khoảng 07 giờ 30 phút. Bị cáo D thừa nhận số ma túy bị Công an bắt giữ được Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau giám định kết luận có khối lượng 995,83 gam, loại Methamphetamine là của bị cáo nhận chở thuê cho người đàn ông mới gặp.

[3] Với hành vi bị bắt quả tang đang chở trái phép khối lượng 995,83 gam ma túy, loại Methamphetamine của Nguyễn Thị D là vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau căn cứ vào kết quả xác minh không xác định được người đàn ông khoảng 42 – 43 tuổi thuê bị cáo đi nhận ma túy, người thanh niên khoảng 37 – 38 tuổi giao ma túy cho bị cáo nên không chấp nhận lời khai của bị cáo là nhận ma túy thuê. Từ đó, cáo trạng quy kết số ma túy bị bắt giữ là của bị cáo, truy tố bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 249 của Bộ luật Hình là chưa phù hợp với tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, chưa đảm bảo có căn cứ pháp luật. Bởi lẽ,

[3.1] Xét lời khai của bị cáo D từ lúc bị bắt, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa đều thống nhất nhau về việc bị cáo nhận chở thuê ma túy cho người đàn ông mới gặp, mục đích được hưởng 5.000.000 đồng tiền công. Kết quả điều tra cho thấy, điều kiện kinh tế của bản thân và gia đình bị cáo là thành phần lao động nghèo thành thị, tài khoản Ngân hàng không có biểu hiện bất minh về hoạt động tài chính, không có cơ sở để chứng minh bị cáo có điều kiện kinh tế để mua lượng ma túy lớn như bị bắt.

[3.2] Bản thân bị cáo không tiền án, tiền sự; không là người có sử dụng ma túy hoặc đã nghiện ma túy (do Công an không thực hiện test nhanh lúc bắt giữ); không có căn cứ, dấu vết là người bán ma túy. Từ đó, không có cơ sở để xác định ma túy là của bị cáo, mục đích bị cáo tàng trữ lượng lớn ma túy để làm gì.

[3.3] Bị cáo bị bắt khi đang trên đường chuyên chở bọc ma túy với khối lượng rất lớn, giá trị rất lớn. Bị cáo khai vừa nhận ma túy từ người đàn ông mới gặp hôm trước nhằm hưởng lợi tiền công 5.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với kết quả tra cứu số điện thoại của bị cáo 0812722551 vừa có liên lạc với số điện thoại 0819522222. Cơ quan điều tra xác định không chứng minh được người giao, người nhận ma túy theo lời khai của bị cáo vì không có người thấy, biết và không có Camera ghi lại hình ảnh nên không chấp nhận lời khai bị cáo là bất lợi đối với bị cáo. Bởi đối với loại tội phạm ma túy, các đối tượng liên quan đều luôn có thủ đoạn ỷ mình tinh vi. Bị cáo đã khai nhưng không buộc bị cáo phải chứng minh được người thuê bị cáo. Hơn nữa, theo lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra đã làm rõ Lê Minh Tuấn người đăng ký sim điện thoại liên lạc với bị cáo bị mất sim nên không biết ai đang sử dụng. Cáo trạng ghi nhận “*Đối với người đàn ông khoảng 37 – 38 tuổi giao ma túy cho D chưa xác minh được nhân thân nên tách ra giao Cơ quan điều tra xác minh làm rõ*”. Điều này đồng nghĩa Viện kiểm sát thừa nhận có người đàn ông giao ma túy cho bị cáo D, do đó có cơ sở để chấp nhận lời khai của bị cáo D là nhận chuyển ma túy thuê để được hưởng tiền công 5.000.000 đồng.

[4] Như vậy, có căn cứ kết luận sáng ngày 03/4/2019, Nguyễn Thị D bị bắt quả tang đang trên đường vận chuyển bọc ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 995,83 gam, vừa mới nhận từ người đàn ông (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) tại khu vực Vincom phường 1, thành phố Cà Mau, đem về giao lại cho người đàn ông (chưa rõ họ, tên, địa chỉ) nhằm được hưởng tiền công giá 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo D đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội. Bởi lẽ, ma túy là chất gây nghiện, có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội. Mọi hành vi liên quan đến chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm, vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, phạm tội, phải bị xử lý hình sự, chịu hình phạt của pháp luật. Bị cáo D phạm tội với khối lượng ma túy đặc biệt lớn, nên phải bị áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đảm bảo răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét tại thời điểm phạm tội bị cáo là người không tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là phụ nữ có thai, đã sinh con ngày 19/9/2020 và đang nuôi con nhỏ; gia đình bị cáo có người thân (chú ruột) có công với cách mạng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ

luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn ở mức nghiêm khắc nhất là cần thiết.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng là mẫu vật hoàn trả sau giám định được niêm phong trong các phong bì số 56/GĐ-PC09 và số 79/GHĐ-PC09, có con dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau; 01 thùng giấy mẫu ký hiệu A3 (M.14/2020) có con dấu của Công an phường 9 thành phố Cà Mau là vật cấm và vật không có giá trị nên phải bị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, có sim số 0812722551 và tiền Việt Nam 623.000 đồng, thu giữ của bị cáo, có liên quan đến tội phạm nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 69B1-309.78, là tài sản của gia đình do Lê Văn T mua và đăng ký sở hữu ngày 21/11/2018. Bị cáo sử dụng xe đi thực hiện tội phạm, T không biết, có yêu cầu nhận lại. Xét xe là phương tiện kiếm sống của gia đình nên trả lại cho Lê Văn T là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; Điều 47; điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị D phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D 20 (hai mươi) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2020 đến ngày 14/7/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì được niêm phong kín là mẫu vật hoàn trả số 79/GHĐ-PC09 ngày 05/4/2020 có đóng hình dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau (là mẫu vật hoàn lại sau giám định khối lượng các chất ma túy) có chữ ký, họ tên của giám định viên Trần Anh Kiệt;

+ 01 (một) phong bì được niêm phong kín là mẫu vật hoàn trả số 56/GĐ-PC09 ngày 05/4/2020 có đóng hình dấu giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau (là mẫu vật hoàn lại sau giám định dấu đường vân) bên ngoài phong bì niêm phong có chữ ký, họ tên của giám định viên Nguyễn Hoàng Phúc và Phạm Chí Nguyễn;

+ 01 (một) thùng giấy hình chữ nhật có chữ KOKOMI ĐẠI TIỀN VUA, có ghi tên của đối tượng “D”; có chữ ký và ghi họ tên của Lê Quốc Khởi; hai dấu tròn

màu đỏ của Công an phường 9, TP. Cà Mau; chữ ký, dấu tên màu đỏ Đại úy Phạm Hoàng Nghiệp; Dương Phước Thiện; Trần Hoàng Lâm; Trần Trung Thành và Nguyễn Quốc Hải. Mẫu ký hiệu A3 (M.14/2020).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA, có sim số 0812722551;

+ Tiền Việt Nam 623.000 đồng.

- Trả lại cho Lê Văn T: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 69B1-309.78.

(Số vật chứng này, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/8/2020 và Biên lai thu tiền số 0000310 ngày 06/8/2020)

4. Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị D phải chịu 200.000 đồng.

Án xử sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận, yêu cầu, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Cán bộ theo dõi thi hành án HS;
- Lưu hồ sơ; án văn; Tòa hình sự;
- Lưu VT (TM:TANDTCM)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Nhân

